TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 317/2022/DSPT
Ngày: 23/12/2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Hồng Dung**

- *Các thẩm phán:* Bà **Lê Thị Minh Trang**
Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2022/TLPT- DS ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42 /2022/QĐPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

Do bản án số 51/2022/DSPT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xử sơ thẩm, có kháng cáo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (Ngân hàng TMCP) Đại Chúng Việt Nam**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình Lâm** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng.

Địa chỉ trụ sở: Số 22, đường Ngô Quyền, P. Tràng Tiền, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Tiến Đạt** – Sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Lầu 6, số 131, Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/12/2020).

2. Bị đơn: Ông **Trương Hiền N** – sinh năm 1961. (Vắng mặt)
Bà **Trương Kim L** – sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Khu vực Phúc Lộc 2, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trương Hiền N, bà Trương Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Phương Tây – Sở giao dịch Cần Thơ – PGD Thốt Nốt (nay thuộc Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng tín dụng với ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L, theo Hợp đồng tín dụng Số: 140/2011/HĐTD-CN.TN ngày 20/4/2011. Cụ thể như sau: Số tiền vay: 300.000.000 đồng; thời hạn vay: 08 tháng (kể từ ngày nhận tiền lần đầu); lãi suất trong hạn: Lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần; mục đích: Vựa lúa.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Số: 140/2011/HĐTC-CN.TN ngày 19/4/2011. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số: H 00138 do UBND huyện Thốt Nốt cấp ngày 22/4/2005 đứng tên ông Trương Hiền N, đối với thửa đất 640 – tờ bản đồ số 08, đất toạ lạc tại khu vực Phúc Lộc 2, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Sau khi vay tiền, ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L chỉ trả được một phần nợ lãi, số còn lại không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã thoả thuận trong hợp đồng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu thanh toán, nhưng ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L vẫn hứa hẹn mà không thực hiện.

Vì vậy, nay Ngân hàng kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L chịu trách nhiệm trả số nợ vay gồm: Nợ gốc là 300.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 1.246.670.288 đồng. Và đồng thời trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng Số 140/2011/HĐTC-CN.TN ngày 19/4/2011 kể từ ngày 28/5/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

+ Trường hợp bị đơn không trả được nợ vay thì yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Số 140/2011/HĐTC –CN.TN ngày 19/4/2011, để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

+ Nếu toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

- Qúa trình giải quyết, bị đơn là ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L trình bày:

Bị đơn thống nhất số nợ vay và thế chấp tài sản đảm bảo như đại diện nguyên đơn trình bày trên đây. Sau khi vay do làm ăn kinh tế thất bại nên không có khả N trả nợ vay. Nay bị đơn đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số nợ gốc 300.000.000 đồng, và xin giảm tiền lãi còn khoảng 100.000.000 đồng thì mới có khả N trả nợ. Nếu bị đơn không trả được nợ thì đồng ý để xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Bị đơn đồng ý chịu chi phí thẩm định tài sản và án phí theo quy định pháp luật.

- *Tại phiên toà hôm nay*, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, chỉ rút lại phần yêu cầu tính lãi phạt chậm trả. Bị đơn có mặt vẫn giữ ý kiến trình bày như trên.

Tại bản án số 51/2022/DSPT ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xét xử sơ thẩm tuyên xử:

1. Buộc các bị đơn ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số nợ vay tạm tính đến ngày 27/5/2022, gồm:

+ Nợ gốc chưa trả: 300.000.000 đồng;

+ Lãi quá hạn chưa trả: 1.240.454.714 đồng;

Tổng cộng là: 1.540.464.714 đồng *(một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, bảy trăm mười bốn đồng).*

Đồng thời ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 28/5/2022 theo Hợp đồng tín dụng Số 140/2011/HĐTD-CN.TN ngày 20/4/2011, được ký kết giữa ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L với Ngân hàng TMCP Phương Tây – Sở giao dịch Cần Thơ – PGD Thốt Nốt (nay thuộc Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam).

2. Trường hợp ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Số 140/2011/HĐTC –CN.TN ngày 19/4/2011, được ký kết giữa ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L với Ngân hàng TMCP Phương Tây – Sở giao dịch Cần Thơ – PGD Thốt Nốt (nay thuộc Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam).

Nếu toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ, thì ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng như nợ vay không có bảo đảm.

Ngày 08/6/2022 ông Trương Hiền N, bà Trương Kim L kháng cáo yêu cầu xem xét lại thời hiệu khởi kiện, xem xét lãi quá hạn, hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn yêu cầu trả vốn và lãi trong hạn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Trên cơ sở xem xét hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng của các bên, cụ thể vay 20/4/2011, thời hạn 08 tháng nên đến 20/12/2011 là hết hạn hợp đồng. Thời hạn bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật dân sự là 03 năm kể từ 21/12/2011 đến 21/12/2014. Đến ngày 07/01/2021 ngân hàng khởi kiện là đã hết thời hiệu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số vốn, lãi trong hạn, không tính

lãi quá hạn do hết thời hiệu khởi kiện. Bị đơn kháng cáo là có cơ sở nên chấp nhận. Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại Thốt Nốt nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trương Hiền N, bà Trương Kim L kháng cáo nhưng có yêu cầu xin vắng mặt, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng theo qui định.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về thời hiệu khởi kiện và xin trả vốn và lãi trong hạn.

Đối với Hợp đồng tín dụng thì hai bên thừa nhận Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam và ông Trương Hiền N, bà Trương Kim L đều thừa nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng Số 140/2011/HĐTD-CN.TN ngày 20/4/2011, cụ thể như sau: Số tiền vay: 300.000.000 đồng; thời hạn vay: 08 tháng (kể từ ngày nhận tiền lần đầu); lãi suất trong hạn: Lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần; mục đích: Vựa lúa.

Phía nguyên đơn cho rằng sau khi vay tiền, ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L chỉ trả được một phần nợ lãi, số còn lại không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã thoả thuận trong hợp đồng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu thanh toán nhưng ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L vẫn hứa hẹn mà không thực hiện. Tạm tính đến ngày 27/5/2022, ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L còn nợ Ngân hàng khoản tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng; Lãi quá hạn chưa trả: 1.240.454.714 đồng; Tổng cộng vốn và lãi là 1.540.464.714 đồng.

Xét Hợp đồng tín dụng này tuân thủ quy định pháp luật về nội dung và hình thức và đã được thực hiện, nên phát sinh hiệu lực. Các bị đơn thừa nhận nợ gốc và đồng ý trả nợ cho ngân hàng, tuy nhiên về số tiền lãi trong hạn thì các bên thừa nhận đã trả xong. Bị đơn yêu cầu giảm tiền lãi nhưng phía Ngân hàng không đồng ý giảm lãi mà cho rằng giai đoạn thi hành án bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả vốn thế nào khi đó Ngân hàng sẽ xem xét.

Xét về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay ký ngày 20/4/2011, thời hạn 08 tháng kể từ 20/4/2011 đến 20/12/2011 là hết hạn 08 tháng theo hợp đồng, khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì thời hạn khởi kiện được tính 03 năm kể từ thời điểm vi phạm theo Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 (21/12/2021 đến 21/12/2014). Đến ngày 07/01/2021 Ngân hàng khởi kiện là đã hết thời hiệu. Vì vậy chỉ chấp

nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L phải có trách nhiệm trả số nợ gốc và lãi quá hạn trong thời hạn 03 năm chưa thanh toán cho Ngân hàng. Cụ thể số tiền vốn 300.000.000đ, lãi quá hạn tính trong 03 năm theo mức lãi Ngân hàng 27,75% năm thì số lãi là 231.768.000đ, cộng vốn lãi là 531.768.000đồng buộc các bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng. Như vậy, kháng cáo của phía bị đơn là có cơ sở được chấp nhận, nên sửa án sơ thẩm về phần tiền lãi.

Do hợp đồng tín dụng đã hết thời hiệu, nên việc tính lãi giai đoạn thi hành án trong trường hợp này được áp dụng theo k2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên sửa án sơ thẩm về phần này.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm về xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp, chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản, án phí không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông N, bà L được chấp nên không phải chịu. Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam phải chịu 300.000đ án phí phần yêu cầu không được chấp nhận.

[6] Nhận xét và đề nghị của kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - K2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của ông Trương Hiền N, bà Trương Kim L.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Hiền N, bà Trương Kim L về xem xét thời hiệu và lãi quá hạn.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Buộc các bị đơn ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số nợ là 531.768.000đồng.

Giai đoạn thi hành án bị đơn còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại k2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong số nợ.

2. Trường hợp ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Số 140/2011/HĐTC –CN.TN ngày 19/4/2011, được ký kết giữa ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L với Ngân hàng TMCP Phương Tây – Sở giao dịch Cần Thơ – PGD Thốt Nốt (nay thuộc Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam).

Nếu toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ, thì ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng như nợ vay không có bảo đảm.

3. Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L phải cùng chịu chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản là 3.500.000 đồng *(ba triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Hiền N và bà Trương Kim L được miễn án phí.

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.762.000 đồng *(ba mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi hai ngàn đồng)*, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0004073 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ. Ngân hàng phải nộp 300.000đ án phí.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các bị đơn không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Hồng Dung

Nơi nhận:
- TAND Q. Thốt Nốt;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.